

Bản án số: 132/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 11-7-2022  
V/v: Ly hôn giữa chị T và anh D

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Ái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2022/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm Xuân Hùng, xã GX, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn D, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 9, xã HM, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị T và anh D xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23 tháng 5 năm 2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị Đỗ Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Phạm Văn D đăng ký kết hôn ngày 05-12-2019 tại Ủy ban nhân dân xã HM, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại xã HM được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, anh D không chăm chỉ làm ăn, hai bên thường xuyên cãi chửi nhau nên mâu

thuần vợ chồng ngày một trầm trọng thêm, từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay hai người sống ly thân. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị T xác nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Phạm Văn D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị T về thời gian hai người kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân như chị T trình bày là đúng. Theo anh D nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do chị T không phù hợp với lễ lối, cách sống của gia đình anh D, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh D nhận thấy vợ chồng không thể chung sống được nữa nên anh D nhất trí ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh D xác nhận vợ chồng không có con chung, không có tài sản, không vay mượn ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị T và bị đơn anh Phạm Văn D đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Tho, anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị T và anh Phạm Văn D là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HM, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 05-12-2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi nhau, hai người sống ly thân từ tháng 6 năm 2020. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh D. Anh D nhất trí ly hôn với sự tự nguyện.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh D, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh D là trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài nhưng hai bên không có biện pháp nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung

của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác, anh D cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục chung sống với chị T. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Phạm Văn D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T và anh D xác nhận vợ chồng không có con chung, không có tài sản, không vay mượn ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị T là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Phạm Văn D.

2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T và anh D xác nhận vợ chồng không có con chung, không có tài sản, không vay mượn ai tài sản gì.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006219 ngày 17-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Đỗ Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã HM: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Ái**